

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 15 – 02 – 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Thẩm phán: Trần Hưng Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm

Ông Võ Văn Chinh

Ông Nguyễn Hồng Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Diệu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Phú và ông Bảo Tá - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị T, sinh ngày 25/10/1965 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 05 đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: mua bán ve chai; Trình độ văn hóa: lớp 02/12 ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu T, (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); Chồng: Huỳnh Văn C, sinh năm 1965, con: 01 sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giam từ ngày 04/6/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Lê Thị Phương M, sinh ngày 28/9/1971 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 5, khu vực 3, phường S, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: mua bán ve chai; Trình độ văn hóa: lớp 04/12 ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phước T (đã chết) và bà Huỳnh Thị D (đã chết); Chồng: Huỳnh Văn C, sinh năm 1968, con: 03 người con, nhỏ nhất 22 tuổi, lớn nhất 28 tuổi; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án (Ngày 26/5/2015 bị TAND thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 105/2015/HSST).

Tạm giam từ ngày 04/6/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1941; trú tại: 157 đường X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Trôi:* Bà Đoàn Thị M - Luật sư Công ty luật TNHH Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: 07 đường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Phương M:* Bà Lê Thị Thu H- Luật sư Công ty luật TNHH MTV T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Căn Shophouse 22 Khu Đô Thị T, Số 62 đường T, Phường X, Thành Phố H, Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1965; trú tại: 05 đường K, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Cháu Lê Thị Hòa N, sinh năm 2001; trú tại: 27/32 đường Đ, phường S, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 01 tháng 6 năm 2022, Lê Thị T và Lê Thị Phương M cùng làm nghề buôn bán ve chai, khi gặp nhau ở đường Xuân 68, phường T, thành phố H thì T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản nên đã rủ M và nói “ở gần đây có nhà của một phụ nữ đã lớn tuổi ở một mình, nhà có người ở Mỹ, vô xem thử có gì không”, M hiểu là đi trộm cắp tài sản và đồng ý. Sau đó T và M đến nhà bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1941, tại số 157 đường X. Khi cả hai đến nhà bà P, cổng nhà không khóa nên TTrôi đi vào trước gọi bà P hỏi mua lá chuối để dụ bà P ra sau vườn, mục đích để M đột nhập vào nhà tìm tài sản lấy trộm. Bà P nghe T gọi thì từ trong nhà ra mở cửa, rồi khép hờ cửa và cùng T đi ra phía vườn hái lá chuối (trước đây T đã nhiều lần đến mua lá chuối nên quen bà P). Khi bà P cùng T đi ra phía sau nhà, đã khuất tầm nhìn thì M đột nhập vào nhà, M đi vào phòng ngủ lục tìm tài sản để trộm cắp, M tìm thấy một túi bằng vải được bọc gói để ở hộc đầu giường nên dấu vào người rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó T cũng trả cho bà P 10.000 đồng tiền lá chuối và nhanh chóng rời đi. Cả hai đạp xe ra đến đường Lê Trung Đ thì gặp nhau, M nói với T “trúng mảnh rồi chị T ơi” rồi cả hai đi đến đoạn vắng người qua lại tại đường Lê Đại H, phường T, thành phố H (bên hông ký túc xá Đại học N) để kiểm tra và chia tài sản trộm được. M dùng 01 con dao đem theo cắt túi vải ra thì nhìn thấy bên trong rất nhiều nhẫn, dây chuyền, đồ trang sức vàng và đô la Mỹ, cả hai chia nhau số tài sản trên rồi về nhà.

Khi về đến nhà, T đem số tài sản trên để trong một cái túi bằng vải màu xanh đen có dây kéo màu trắng (loại túi đựng áo mưa) và dấu trong tủ đựng áo quần.

Đến sáng ngày 02/6/2022, T lấy trong túi ra 04 tờ đô la Mỹ, gồm 02 tờ mệnh giá 100 USD, 01 tờ mệnh giá 50 USD và 01 tờ mệnh giá 01 USD đi bán được số tiền 5.410.000 đồng, T dùng trả nợ và sử dụng cá nhân (còn 900.000 đồng). Đến sáng ngày 04/6/2022, T đạp xe đem theo cái túi đựng số tài sản còn lại đến nhà em trai là anh Lê Hữu Q, tại 27/32 Đ, phường S, thành phố H thì gặp cháu Lê Thị Hòa N (sinh năm 2001, con anh Q), T đưa và nhờ N cất giữ, T không nói cho N biết bên trong có gì và N cũng không kiểm tra bên trong, N lấy 01 bọc ni lông màu đen bọc lại và đem cất. Sau đó Cơ quan điều tra triệu tập làm việc thì chị N đã tự nguyện giao nộp.

Lê Thị Phương M sau khi chia tài sản trộm được, về đến nhà M bỏ toàn bộ số vàng và đô la Mỹ vào 02 túi nilong và giấu phía sau nhà. Sau khi bị triệu tập lên làm việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, M đã giao nộp số tài sản trên cho Cơ điều tra.

* Đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án:

- Thu của Lê Thị T:

+ Ngoại tệ đô la Mỹ (USD): gồm 107 tờ mệnh giá 100 USD;

+ Tiền Việt Nam đồng: 900.000 đồng;

+ 32 (ba mươi hai) nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng;

+01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng;

+01 (một) dây chuyền, mặt dây chuyền kim loại màu vàng;

+ 01 (một) nhẫn đeo tay kim loại màu vàng, mặt đá màu xanh;

+02 (hai) tấm đeo tai kim loại màu vàng gắn mặt đá màu xanh;

+01 (một) khuyên tai tròn trơn kim loại màu vàng;

- Tạm giữ của ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1965, 05 đường K, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 4.510.000 đồng;

- Thu của Lê Thị Phương M:

+ Ngoại tệ đô la Mỹ (USD) gồm 92 tờ mệnh giá 100 USD ;

+ 03 (ba) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trong đó có 01 (một) sợi có gắn tượng màu vàng;

+ 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu trắng;

+ 01 (một) khuyên tai bằng kim loại màu vàng, tròn;

+ 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn vuông, có chữ L;

+ 11 (mười một) nhẫn kim loại màu vàng, tròn, dày;

+ 15 (mười lăm) nhẫn kim loại màu vàng, mỏng;

+ 01 (một) cây dao dài 19cm, có lưỡi bằng kim loại màu sáng, cán bằng nhựa màu nâu;

+01 xe đạp đã cũ.

- Ngày 06/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định trưng cầu giám định số 47/QĐ-CSHS, gửi Ngân hàng TMCP Việt Nam - Chi nhánh Huế trưng cầu giám định 199 đô la Mỹ, có mệnh giá 100 USD là vật chứng của vụ án.

Ngày 06/6/2022, Ngân hàng TMCP Việt Nam Chi nhánh Huế có biên bản giám định, Kết luận: toàn bộ số đô la Mỹ mệnh giá 100 USD là tiền thật, đang có giá trị lưu hành; tỷ giá hối đoái ngày 01/6/2022 là 23.330 VND/USD. (số ngoại tệ 199 tờ x 100 USD x 23.330 đồng = 464.267.000 đồng và 251 USD x 23.330 đồng = 5.855.830 đồng (là số đô la Trôi đem bán sử dụng mục đích cá nhân))

- Ngày 22/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định trưng cầu giám định số 64/QĐ-CSHS, gửi Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị giám định số vàng là vật chứng vụ án.

Ngày 28/6/2022, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị ban hành bảng tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng vàng trang sức mỹ nghệ số 02/KTTĐC-THTN kèm theo 76 phiếu kết quả thử nghiệm, kết luận: toàn bộ số vàng gửi giám định có hàm lượng vàng trên bề mặt mẫu (% Au) từ 96.57 đến 99.99. (mỗi mẫu được kiểm tra 04 lần)

- Ngày 29/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Yêu cầu định giá số 192/YC-CSHS-DD4 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế định giá toàn bộ số vàng trang sức.

Ngày 11/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kết luận định giá tài sản 2308/KL-HĐĐGTS kết luận: toàn bộ số vàng gửi giám định tại thời điểm định giá ngày 01/6/2022 có giá trị là 736.160.362 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 14/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 114/QĐ-CSHS-Đ4, trả lại bà Huỳnh Thị P là người bị hại trong vụ án gồm:

- + 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng mặt vuông có khắc chữ L;
- + 04 (bốn) dây chuyền trang sức kim loại màu vàng;
- + 01 (một) mặt tượng kim loại màu vàng hình tròn;
- + 01 (một) mặt tượng kim loại màu vàng có gắn đá màu đỏ;
- + 01 (một) mặt tượng kim loại màu vàng hình vuông;
- + 01 (một) mặt tượng kim loại màu vàng hình bánh xe;
- + 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng;
- + 01 (một) nhẫn đeo tay kim loại màu vàng gắn mặt đá màu xanh;
- + 02 (hai) khuyên tai kim loại màu vàng gắn đá màu xanh;
- + 02 (hai) khuyên tai tròn trơn kim loại màu vàng;
- + 02 (hai) khuyên tai kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng;

- + 01 (một) lắc đeo tay có tượng tròn kim loại màu vàng;
- + 58 (năm mươi tám) nhẫn trang sức kim loại màu vàng tròn, trơn;
- + 199 (một trăm chín mươi chín) tờ đô la Mỹ, mệnh giá mỗi tờ 100 USD;
- + 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

- Ngày 15/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 118/QĐ-CSHS-Đ4, trả lại bà Huỳnh Thị Phổ là người bị hại trong vụ án số tiền 4.510.000 đồng.

- Đối với con dao và chiếc xe đạp thu giữ của Lê Thị Phương M, Cơ quan cảnh sát điều tra nhập kho vật chứng thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế để đảm bảo quá trình giải quyết vụ án.

* Về phần dân sự trong vụ án: bà Huỳnh Thị P đã nhận lại toàn bộ số tài sản mà Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án và số tiền 4.510.000 đồng phía gia đình bị cáo Lê Thị T nộp khắc phục; người bị hại không yêu cầu gì thêm về tài sản, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-P2 ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Lê Thị T và Lê Thị Phương M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Thị T và Lê Thị Phương M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Đối với bị cáo Lê Thị T đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

Đối với bị cáo Lê Thị Phương M đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm i, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao, trả lại cho bị cáo M 01 chiếc xe đạp nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Luật sư Đoàn Thị M bào chữa cho bị cáo Lê Thị T thống nhất như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Luật sư Lê Thị T bào chữa cho bị cáo Lê Thị Phương M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 01/6/2022 tại nhà số 157 đường X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Thị T và Lê Thị Phương M cùng nhau lấy trộm tài sản là vàng và USD của bà Huỳnh Thị P (81 tuổi). Tổng giá trị tài sản mà Lê Thị T và Lê Thị Phương M đã chiếm đoạt trong vụ án là 1.206.283.192 đồng (trong đó số vàng có giá trị là 736.160.362 đồng; số USD có giá trị là 470.122.830 đồng).

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo Lê Thị T và Lê Thị Phương M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo T là người khởi xướng, bị cáo M là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên cả hai bị cáo có vai trò ngang nhau. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương; Các bị cáo Lê Thị T và Lê Thị Phương M đều phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Thị Phương M có 01 tiền án (Ngày 26/5/2015 bị TAND thành phố H xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 105/2015/HSST nhưng đến ngày 15/8/2022 bị cáo mới nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm), nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xử phạt các bị cáo về hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần vì quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải, bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị T đã khắc phục bồi thường cho bị hại số tiền 4.510.000 nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Thị T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Đối với bị cáo Lê Thị Phương M phạm vào hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa về việc đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao. Đối với 01 chiếc xe đạp thu giữ của Lê Thị Phương M không phải là phương tiện phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do các bị cáo Lê Thị T và Lê Thị Phương M trộm cắp được, cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị T và Lê Thị Phương M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/6/2022.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm i, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Phương M 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao đã cũ, dài 19cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao làm bằng nhựa màu nâu.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Phương M 01 chiếc xe đạp đã cũ. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Thị T, Lê Thị Phương M mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Công an tỉnh TT-Huế;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Thị Hồng Vân